

Bản án số: **126/2026/HS-ST**

Ngày **24/3/2026**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thu Hương**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phạm Văn Bình**
Bà **Chu Thị Tuyết**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/TLST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nông Thị M**, sinh năm 1975, CCCD số: 0004175000994; tại: Cao Bằng; Giới tính: Nữ; ĐKTT và nơi ở: **Tổ dân phố A Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: **Nông Văn K** (đã chết), con bà: **Lương Thị S**, sinh năm 1946; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Chồng: **Nguyễn Lưu H**, sinh năm 1966, con sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 18/9/2024, **Nguyễn Khắc H1** ký hợp đồng với anh **Phùng Bách V** thuê tầng 1 ngôi nhà tại địa chỉ **số A ngõ A Khu A, phường T, thành phố Hà Nội** để mở cửa hàng **đại lý xổ số V2**. Đến khoảng tháng 10/2024, **H1** thuê **Nguyễn Thị L** làm nhân viên bán xổ số Vietlott cho **H1** với mức lương 8.000.000 đồng/1 tháng. Đến tháng 11/2024, do thu nhập từ việc bán xổ số Vietlott không cao và do có nhiều khách đến liên hệ hỏi mua số lô, đề nên **H1** nói với **L** bán thêm số lô, đề cho khách song song với việc bán xổ số Vietlott.

Để phục vụ việc bán số lô, số đề, **H1** giao cho **L** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng bên trong đã lắp sẵn sim có số thuê bao là 0326520709 (sim không đăng ký không chính chủ) do **H1** sở hữu và sử dụng từ trước đó, đồng thời **H1** tạo tài khoản Zalo có tên “*Kenohp*”, trong **Z** đã kết bạn với tài khoản **Z** do **H1** quản lý tên “*A H2*” (đăng ký bởi số thuê bao điện thoại 078.237.3501 là số sim “rác” Hưng nhặt được và sử dụng trước đó) để hàng ngày **L** sẽ liên lạc và gửi bảng tổng hợp số lô, số đề hàng ngày **L** bán được cho **H1** quản lý. **H1** và **L** thống nhất khi có khách liên hệ đề nghị mua số lô, đề thì **L** sẽ trực tiếp bán số lô, đề cho họ. Đối với khách mua số lô, đề trực tiếp tại quán thì **L** sẽ viết vào 01 tờ giấy (kích thước: 7x10cm) gọi là tờ tích kê, in sao 01 bản bằng giấy than và giao cho khách 01 bản sao tờ tích kê đó để làm căn cứ trả thưởng. Đối với khách đặt mua số lô, đề qua Zalo “*Kenohp*” hoặc qua ứng dụng tin nhắn SMS vào sim điện thoại có số thuê bao là 0326520709 thì **L** sẽ nhắn lại 01 tin nhắn xác nhận đã bán các số lô, đề cho khách và số tiền làm căn cứ trả thưởng. Hàng ngày, **L** sẽ tổng hợp số lô, đề khách mua vào 01 bản “*Ghi chú*” trên chiếc điện thoại nêu trên rồi chụp ảnh màn hình gửi cho **H1** qua **Z**.

Căn cứ trả thưởng số lô, đề cho khách dựa vào kết quả xổ số **miền B** mở thưởng trong ngày. Đối với số đề, nếu số đề khách mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì khách sẽ được thưởng gấp 70 lần số tiền mua. Đối với đề “ba càng” nếu con số đề khách mua trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì sẽ nhân 530 lần giá trị tiền mua. Đối với lô **L** thu 22.000 đồng/1 điểm, nếu số lô khách trúng thưởng thì trả 80.000 đồng/1 điểm lô. Lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 là nếu cả 02 hoặc 03, 04 con số lô trong bộ số xiên 2, 3, 4 mà khách mua cùng trúng trong ngày thì khách sẽ được gấp 10 lần, 40 lần và 100 lần giá trị mua.

Do cửa hàng mới mở nên **H1** và **L** quy định khuyến mại cho khách hàng tăng giá trị số tiền khách mua các số đề, số lô xiên, số lô xiên quay, số đề ba càng nhiều hơn so với số tiền thực tế khách phải trả. **L** bắt đầu bán số lô, đề cho khách từ ngày 12/11/2024. Đến khoảng 17h20’, ngày 14/11/2024, khi **L** đang bán số lô, đề cho **Triệu Văn V1** thì bị **Công an phường T** phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 1 tờ tích kê ghi số lô, đề mà **V1** vừa mua của **L** với số tiền 78.000 đồng nhưng **L** thu của **V1** 70.000 đồng, thu giữ của **L** chiếc điện thoại di động mà **L** sử dụng để ghi lô, đề.

Tiến hành kiểm tra tin nhắn Zalo và tin nhắn trên điện thoại thu giữ của **L** xác định **L** đã có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán bán số lô, đề cho nhiều người trong ngày 14/11/2024 trong đó có: Tin nhắn của “*C Mai*”, tiến hành xác minh chủ tài khoản là **Nông Thị M** (CCCD: 004175000994, sinh năm 1975, địa chỉ: **tổ A phường T, tỉnh Cao Bằng**), trong ngày 14/11/2024 đã mua số lô, đề của **L** gồm: 19 số lô mỗi số 5 điểm; 12 số đề mỗi số 60.000 đồng; 28 số đề

mỗi số 36.000 đồng; 06 số lô mỗi số 10 điểm; 20 số đề mỗi số 24.000 đồng với tổng số tiền là: 5.978.000 đồng, nhưng **L** thu 5.320.000 đồng và tin nhắn của “Đức Lê” đã mua số lô của **L** gồm Lô 31x5 điểm = 110.000 đồng, lô xiên hai 89, 31 x70.000 đồng; Lô xiên ba 89, 10, 31 x 14.000 đồng với tổng số tiền là 194.000 đồng, **L** thu 170.000 đồng; tin nhắn của “Hp Phía Trước” đã mua số đề 62, 16 mỗi số 60.000 đồng = 120.000 đồng của **L** với tổng số tiền là 120.000 đồng, **L** thu 100.000 đồng.

Ngày 17/9/2025, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã xét xử **Nguyễn Thị L**, **Nguyễn Khắc H1** về tội tổ chức đánh bạc theo khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự. Quá trình giải quyết, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, triệu tập **M** nhiều lần, nhưng **M** vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa ghi được lời khai của **M**; chưa xác minh được thông tin nhân thân của “Đức Lê” và “Hp Phía trước”. Cơ quan điều tra đã yêu cầu **Công ty cổ phần V3** cung cấp thông tin chủ tài khoản Zalo tên “C **M**” tuy nhiên chưa có công văn phúc đáp nên Cơ quan điều tra - **Công an thành phố H** ra quyết định tách phần hồ sơ tài liệu liên quan đến **Nông Thị M**, “Đức Lê” và “Hp Phía trước” để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Ngày 27/01/2026, **Nông Thị M** đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thành phố H** khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Tháng 11/2024, **M** làm giúp việc ở khu vực **ngõ A Khu A** nên biết **L** bán số lô, đề. Ngày 14/11/2024, **M** mua số lô, đề của **Nguyễn Thị L** tại địa chỉ **số A ngõ A Khu A, T, T, Hà Nội** dưới hình thức nhắn tin qua zalo “Kenohp” với tổng số tiền 5.978.000 đồng nhưng **L** chỉ thu của **M** 5.320.000 đồng. Do **L** bị bắt cùng ngày 14/11/2024 nên xác định số tiền **Nông Thị M** đã đánh bạc là 5.978.000 đồng.

Đối với người mua số đề tên “Hp Phía trước” xác định thông tin là **Nguyễn Văn L1** (Sinh năm: 1987; Nơi thường trú: **Xóm F N, xã Đ, Nghệ An**); người mua số lô đề “Đức Lê” xác định thông tin là **Lê Văn Đ** (Sinh năm: 1997; Nơi thường trú: **TDP S, phường H, Thanh Hóa**). Tiến hành tra cứu thông tin nhân thân của **L1** và **Đ** không có tiền án, tiền sự. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 05A/CT-VKSKV2 ngày 02/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội truy tố bị cáo **Nông Thị M** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Nông Thị M** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cần áp dụng đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan

điểm truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nông Thị M** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/11/2024, tại **số A ngõ A Khu A, phường T, Hà Nội, Nông Thị M** đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, đề được thua bằng tiền với **Nguyễn Thị L** với số tiền là 5.978.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và số tiền thu lời bất chính của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo **Nông Thị M** đã phạm tội “Đánh bạc”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cờ bạc là một tệ nạn của xã hội, nó làm hủy hoại nhân cách con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo trong vụ án đều là người trưởng thành, có công việc để làm, không chịu khó làm ăn, mà muốn háms lợi bằng việc đánh bạc nên đã phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo **Nông Thị M** có nhân tốt, lần đầu đưa ra xét xử, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải và bị cáo đầu thú. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Án định thời gian thử thách tương ứng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo **Nông Thị M** không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Không.

[5] Các vấn đề khác: Không

[6] Án phí và quyền kháng cáo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo **Nông Thị M** phạm tội "Đánh bạc".

[2]. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nông Thị M 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai tháng) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Nông Thị M**.

Giao bị cáo **Nông Thị M** cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Cao Bằng có nhiệm vụ giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Công an phường T, tỉnh Cao Bằng trực tiếp thực hiện việc giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong thời hạn thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú thì phải có đơn xin phép Công an phường T, tỉnh Cao Bằng và được sự đồng ý của Công an Công an phường T, tỉnh Cao Bằng. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[4]. Xử lý vật chứng: Không.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; Điều 331; Điều 333; Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo **Nông Thị M** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Hương

